TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST- DS	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 83/DSST ngày 08/7/2020 về việc "Kiện đòi tài sản"

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Đỗ Thị X, sinh năm 1970.

HKTT: Tổ 11, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

*** Bị đơn:** 1. Anh Trịnh Trung D, sinh năm 1980.

2. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981 (vợ anh Dũng).

HKTT: Tổ 11, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán: Hai bên thống nhất vợ chồng anh Trịnh Trung D, chị Phạm Thị H có trách nhiệm trả nợ cho chị Đỗ Thị X tổng số tiền đã vay là 270.000.000 đồng (Hai trăm bảy mươi triệu đồng) không bao gồm lãi suất từ thời điểm vay cho đến thời điểm trả nợ.

2.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (Ngày 28/9/2020).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357; Khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

2.3. Án phí: Anh Trịnh Trung D, chị Phạm Thị H nhận nộp 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước. Hoàn lại cho chị Đỗ Thị X 2.500.000đ *(Hai triệu năm trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003233 ngày 08/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên
- VKSND TP. Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân